

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **35** /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **20** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Đặt tên, số hiệu các tuyến đường tỉnh, đường huyện
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Lào Cai (nay là Sở Xây dựng Lào Cai) tại Tờ trình số 49/TTr-SXD ngày 24 tháng 02 năm 2025 và ý kiến của các Ủy viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt tên, số hiệu 16 tuyến đường tỉnh, 108 tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh Lào Cai (chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường tỉnh được đặt tên, số hiệu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường huyện thuộc phạm vi được giao quản lý được đặt tên, số hiệu tại Điều 1 Quyết định này theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đặt số hiệu các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *leu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lào Cai;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, TT UBND tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- Đài PT-TH tỉnh Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lào Cai;
- CVP; PCVP1,2;
- Lưu: VT, BBT1, các CV, XD3. *leu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



PHỤ LỤC 1:

TÊN, SỐ HIỆU CỦA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số 35 /2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

STT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua các huyện, thị xã, thành phố	Hướng tuyến	Ghi chú
1	Đường Xuân Giao - Khe Lếch	ĐT.151	39,80	QL.4E, thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng	QL.279 (đầu cầu Khe Lếch), xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	Bảo Thắng, Văn Bàn	Xuân Giao - Tầng Loóng - Phú Nhuận - Võ Lao - Sơn Thủy	
2	Đường Võ Lao - Nậm Tha	ĐT.151B	50,60	ĐT.151, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	Xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Văn Bàn	- Võ Lao - Nậm Dạng - Làng Giàng - Hòa Mạc: 15,8km; - TT Khánh Yên - Khánh Yên Thượng - Khánh Yên Trung - Khánh Yên Hạ - Chiềng Ken - Nậm Tha - Địa giới hành chính: 34,8Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.279 từ Hòa Mạc đến Thị trấn Khánh Yên).	
3	Đường Phố Lu - Tân An	ĐT.151C	37,60	QL.4E (đầu cầu Phố Lu), xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng	Xã Tân An, huyện Văn Bàn (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Bảo Thắng, Văn Bàn, Bảo Yên	- Sơn Hà - Cam Cọn - Tân Thượng: 28,3km; - Tân An - Địa giới hành chính: 9,3Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.279 từ Tân Thượng đến Tân An)	
4	Đường Sa Pa - Phố Lu	ĐT.152	68,50	QL.4D, phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa	QL.4E (đầu cầu Phố Lu), xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng	Sa Pa, Bảo Thắng	Hàm Rồng - Sa Pa - Cầu Mây - Mường Hoa - Bản Hồ - Mường Bo - Gia Phú - Xuân Giao - Sơn Hà	
5	Đường Mường Bo - Dương Quỳ	ĐT.152B	55,00	ĐT.152, xã Mường Bo, thị xã Sa Pa	QL.279, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn	Sa Pa, Văn Bàn	Mường Bo - Liên Minh - Nậm Chảy - Dải Thàng - Dương Quỳ	
6	Đường Cốc Ly - Nghĩa Đô	ĐT.153	66,30	ĐT.154, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà	QL.279, xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên	Bắc Hà, Bảo Yên	Cốc Ly - Nậm Mòn - Na Hối - Thái Giàng Phở - Bản Liễn - Tân Tiến - Nghĩa Đô (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4E đoạn từ Na Hối đến thị trấn Bắc Hà)	
7	Đường Bản Phiệt - Phong Niên	ĐT.154	109,00	QL.70, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng	QL.70, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng	Mường Khương, Bắc Hà, Bảo Thắng	Bản Phiệt - Bản Lầu - Lũng Vai - Nậm Chảy - QL.4D TT Mường Khương - Nậm Lư - Lũng Khẩu Nhìn - Cao Sơn - La Pán Tẩn - Tả Thàng - Cốc Ly - Phong Niên (Không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4D và QL.4 qua thị trấn Mường Khương)	
8	Đường Dền Sáng - Bắc Cường	ĐT.155	73,00	ĐT.158, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát	QL.4D, thành phố Lào Cai	Bát Xát, Sa Pa, TP. Lào Cai	- Dền Sáng - Dền Thàng - Mường Hum - Bản Xèo - Pa Cheo - Ngũ Chỉ Sơn - Ô Quý Hồ - Phan Si Păng - Hàm Rồng: 52,2Km; Trung Chải - Tòng Sành - thành phố Lào Cai: 20,8Km (không bao gồm đoạn tuyến trùng QL.4D đoạn Ô Quý Hồ - Sa Pa)	
9	Đường Duyên Hải - Y Tý	ĐT.156	58,00	Đường D1, Khu công nghiệp Kim Thành, thành phố Lào Cai	ĐT.158, xã Y Tý, huyện Bát Xát	Lào Cai, Bát Xát	Kim Thành - Quang Kim - TT. Bát Xát - Bản Qua - Bản Vược - Cốc Mỹ - Trịnh Trường - Y Tý	
10	Đường Bản Vược - Bản Xèo	ĐT.156B	18,40	ĐT.156, xã Bản Vược, huyện Bát Xát	ĐT.155, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát	Bát Xát (kết nối với Khu cửa khẩu Bản Vược)	Bản Vược - Mường Vi - Bản Xèo	
11	Đường Bắc Cường - Xuân Quang	ĐT.157	56,44	Ngã tư giao đường đại lộ Trần Hưng Đạo (QL.4E) với đường Phú Thịnh	QL.70, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng	Lào Cai, Bảo Thắng	- Bắc Cường - Vạn Hòa - Bản Phiệt - Phong Hải: 24,843Km - Phong Hải - Thái Niên - Xuân Quang - Tri Quang - Xuân Quang: 31,6Km.	
12	Đường A Mú Sung - Sàng Ma Sáo	ĐT.158	71,20	QL.4E, thôn Tùng Sáng, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát	Xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Lai Châu)	Bát Xát	A Mú Sung - A Lù - Y Tý - Dền Sáng - Sàng Ma Sáo	

Handwritten signature in blue ink.



STT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Đi qua các huyện, thị xã, thành phố	Hướng tuyến	Ghi chú
13	Đường Nàn Sán - Bản Liễn	ĐT.159	79,20	Lối thông quan biên giới Hóa Chư Phung, xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai	ĐT.153, xã Bản Liễn, huyện Bắc Hà	Si Ma Cai, Bắc Hà	- Nàn Sán - TT.Si Ma Cai - Quan Hồ Thần - Tà Van Chư - Hoàng Thu Phố - Bản Phố - Tà Chải - Bắc Hà: 49Km; - Lũng Phình - Tà Cù Tỷ - Thái Giàng Phố - Bản Liễn: 30,2Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng với QL.4E và QL.4)	
14	Đường Xuân Tăng - Việt Tiến	ĐT.160	106,43	Ngã tư giao QL.4E (đầu cầu Làng Giàng), thành phố Lào Cai	Xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Lào Cai, Bắc Hà, Bảo Yên	- Làng Giàng - Thái Niên - Phong Niên - Phong Hải - ĐT.154 - Cốc Ly - Bảo Nhai - Cốc Lầu - Bản Cái - Tân Dương: 64,43Km; - Xuân Hòa - Xuân Thượng - Việt Tiến: 42Km	
15	Đường Nam Cường - Bảo Hà	ĐT.161	63,42	Ngã tư giao đường đại lộ Trần Hưng Đạo (QL.4E) với đường Trần Kim Chiến	Xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên (địa giới hành chính tỉnh Lào Cai và Yên Bái)	Lào Cai, Bảo Thắng, Bảo Yên	Thành phố Lào Cai - Vạn Hòa - Thái Niên - Phố Lu - Trì Quang - Kim Sơn - Bảo Hà	
16	Đường Sơn Thủy - Sơn Hà	ĐT.162	37,88	QL.279, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	Xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng	Văn Bàn, Bảo Thắng	- Sơn Thủy - Khánh Yên Thượng - Nậm Dạng - Võ Lao - Phú Nhuận - Tầng Lóong: 31,081Km; - Phú Nhuận - Sơn Hà: 6,795Km (Không bao gồm đoạn tuyến trùng ĐT.151)	
Tổng cộng			990,77					

leber



PHỤ LỤC 2:

TÊN, SỐ HIỆU CỦA CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số 35 /2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

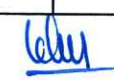
TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
1	Huyện Si Ma Cai		115,77				
1	Đường Sín Chéng - Thào Chư Phìn	ĐH.01	7,20	Ngã tư chợ Sín Chéng	UBND xã Thào Chư Phìn	Đường vào xã Thào Chư Phìn	
2	Đường Si Ma Cai - Nàn Sán	ĐH.02	1,50	Km250/QL.4, thôn Đội 2, xã Nàn Sán	UBND xã Nàn Sán	Đường vào xã Nàn Sán	
3	Đường Si Ma Cai - Hóa Chư Phùng	ĐH.03	8,00	Trạm Y tế Thị trấn Si Ma Cai	Thôn Hóa Chư Phùng, xã Nàn Sán	Trạm Biên phòng Si Ma Cai - Bến Máng	
4	Đường Lử Thần - Seng Sui	ĐH.04	10,00	Km 268+200/QL.4, thôn Lử Thần, xã Lùng Thần	Ngã 3 thôn Seng Sui, xã Lùng Thần	UBND xã Lử Thần (cũ) - thôn Seng Sui xã Lùng Thần	
5	Đường Cán Cầu - Sán Chải	ĐH.05	10,40	Km 261+110/QL.4, thôn Cốc Phà, xã Cán Cầu	Thôn Lù Dì Sán, xã Sán Chải	Cán Cầu - Lù Dì Sán	
6	Đường Si Ma Cai - Ngải Phóng Chồ	ĐH.06	9,80	Khu 16ha, trung tâm huyện Si Ma Cai	Ngã 3 thôn Ngải Phóng Chồ, gần Chợ Sín Chéng	TT huyện Si Ma Cai - Ngải Phóng Chồ (xã Sín Chéng)	
7	Đường Lùng Thần - Lùng Phình	ĐH.07	12,90	Km 263+900/QL.4, thôn Chính Chư Phìn, xã Lùng Thần	xã Lùng Phình, huyện Bắc Hà	UBND xã Lùng Thần- Lùng Phình (Bắc Hà)	
8	Đường Quan Hồ Thần - Nàn Sín	ĐH.08	12,86	Km 247+450/QL.4, thôn Ngã Ba, xã Quan Hồ Thần	UBND xã Nàn Sín	Đường Si Ma Cai - Nàn Sín	
9	Đường Quan Hồ Thần - Sín Chéng	ĐH.09	2,20	Trường Mầm non số 2 xã Quan Hồ Thần	Ngã 3 (đường đi UBND xã Sín Chéng)	Đường Ngã 3 (trường Mầm non số 2 xã Quan Hồ Thần)- Ngã 3 (đường đi UBND xã Sín Chéng)	
10	Đường Lùng Sui - Lùng Cải	ĐH.10	3,80	Thôn Seng Sui, xã Lùng Thần	Giáp xã Lùng Cải, huyện Bắc Hà	Đường liên huyện từ xã Lùng Sui huyện Si Ma Cai - xã Lùng Cải huyện Bắc Hà	
11	Đường Cán Cầu - Tả Văn Chư	ĐH.11	4,00	Km 263+700/QL.4, thôn Cán Chư Sừ, xã Cán Cầu	Thôn Cán Chư Sừ, xã Cán Cầu	Cán Cầu (Si Ma Cai) - Tả Văn Chư (Bắc Hà)	

lclau

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
12	Đường Nàn Sán - Sán Chải	ĐH.12	5,59	Tổ dân Phố Sán Chải, thị trấn Si Ma Cai	Thôn Lù Di Sán, xã Sán Chải	Đường liên xã biên giới Nàn Sán – Si Ma Cai – Sán Chải huyện Si Ma Cai	
13	Đường Hòa Chư Phụng - Nàn Sán	ĐH.13	3,80	Thôn Hòa Chư Phụng, xã Nàn Sán	Mốc 170(2), xã Nàn Sán	Đường tuần tra biên giới Mốc 170(2)	
14	Đường Đội 2 - Nàn Sán	ĐH.14	8,92	Thôn Đội 2, xã Nàn Sán	Mốc 170 (2) xã Nàn Sán	Đường giao thông Đội 2 - Mốc 170 (2) xã Nàn Sán, huyện Si Ma Cai	
15	Đường Bản Kha - Phìn Chư	ĐH.15	10,80	UBND xã Sín Chéng	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín	UBND xã Bản Kha - Phìn Chư 3 xã Sín Chéng	
16	Đường Nàn Sín - Tả Thàng	ĐH.16	4,00	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín	Đường liên xã Nàn Sín huyện Si Ma Cai - Tả Thàng Mường Khương	
II	Huyện Bắc Hà		251,92				
1	Đường Thái Giàng Phố - San Sả Hồ	ĐH.17	9,00	Ngã ba thôn Sân Bay xã Thái Giàng Phố	Phân hiệu Tiểu học Nậm Thố	Cầu Hoàng A Tường - Thái Giàng Phố - San Sả Hồ	
2	Đường Cầu Tà Chải - Thái Giàng Phố	ĐH.18	4,00	Ngã ba đầu nối đường QL.4E - đường vào UBND xã Tà Chải cũ	Ngã ba huyện đội mới đầu nối với QL.4E	Cầu Tà Chải - Thái Giàng Phố	
3	Đường Nậm Trì - Nậm Đét	ĐH.19	22,20	Ngã ba Nậm Trì đầu nối với QL4E, thuộc địa phận thôn Nậm Trì xã Bảo Nhai	Ngã ba Nậm Thàng đầu nối đường Bắc Hà - Nậm Khánh, thuộc địa phận xã Bản Liền	Nậm Trì - Nậm Đét	
4	Đường Nậm Tôn - Giàng Trù	ĐH.20	16,60	Đầu Cầu Nậm Tôn thuộc địa phận xã Nậm Lúc	Thuộc địa phận thôn Mã Phố xã Nậm Khánh	Cầu Nậm Tôn - Trung tâm xã Nậm Lúc - Nậm Nhù - Giàng Trù (Nậm Khánh)	
5	Đường Bắc Hà - Nậm Khánh	ĐH.21	5,81	Ngã ba Nậm Thàng đầu nối với đường ĐT.153 đoạn Bắc Hà - Bản Liền thuộc địa phận xã Bản Liền	Thôn Nậm Khánh, xã Nậm Khánh	Bắc Hà - Nậm Khánh	
6	Đường Lùng Phình - Tả Văn Chư	ĐH.22	6,22	Km270+050/QL.4, xã Tả Văn Chư	Km19+200/ĐT.159, xã Tả Văn Chư	Lùng Phình - Tả Văn Chư	

lên

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
7	Đường Cầu Thi Ngại - Lũng Phình	ĐH.23	13,00	Ngã ba đầu nối với QL.4E, đường vào UBND xã Lầu Thi Ngại cũ, thuộc địa phận xã Lũng Phình	Ngã ba đầu nối với QL.4E, đường vào trường cấp 2 Lũng Phình II thuộc địa phận xã Lũng Phình	Km3 Bắc Hà - Si Ma Cai (QL.4E) - Trường cấp 2 - Pờ Chồ 3 - Km 5 QL.4E	
8	Đường Lũng Cải - Làng Ma	ĐH.24	10,60	Km277+650/QL.4, xã Lũng Cải	Đầu nối với QL.4 thôn Nàn Ma, thuộc địa phận xã Lũng Cải	Đường vào trung tâm xã Lũng Cải - Làng Ma (QL.4)	
9	Đường Kha Phàng - Nậm Sỏm	ĐH.25	15,50	Ngã ba bản Già - Tả Cù Tỷ, xã Tả Cù Tỷ	Thôn Nậm Sỏm, xã Tả Cù Tỷ	Kha Phàng - Nậm Sỏm	
10	Đường Bắc Hà - Na Hối	ĐH.26	2,01	Ngã ba thể giới di động, địa phận Thị trấn Bắc Hà	Ngã ba gần cổng chào Bản Phố, địa phận xã Na Hối	Đường từ trạm vật tư thị trấn Bắc Hà đi UBND xã Na Hối	
11	Đường Tả Cù Tỷ - Bản Ngò	ĐH.27	10,10	Ngã ba Km58+800/ĐT.159, thôn Tả Cù Tỷ, xã Tả Cù Tỷ	Đầu nối với Thôn Bản Ngò Sín Mần thuộc địa phận thôn Sông Lầm xã Tả Cù Tỷ	Bản Già - Tả Cù Tỷ - Sông Lầm - Bản Ngò	
12	Đường Tổng Thượng - Chiu Cái	ĐH.28	14,50	Đầu nối với đường Tổng Hạ - Tổng Thượng xã Nậm Đét	Ngã ba đường ĐT.153 Bắc Hà - Bản Liền đoạn nhà ông Xù địa phận xã Na Hối	Tổng Thượng (Nậm Đét) - Chiu Cái (Na Hối)	
13	Đường Nậm Khánh - Bản Liền	ĐH.29	11,50	Đầu nối với đường Bắc Hà - Nậm Khánh thuộc địa phận xã Nậm Khánh	ĐT.153, huyện Bắc Hà - Bản Liền thuộc địa phận xã Bản Liền	Km13 Nậm Khánh - Nậm Tồn - Thủy điện - Km9 Bản Liền	
14	Đường Bản Phố - Tả Văn Chư	ĐH.30	7,42	Km32+760/ĐT.159, xã Bản Phố	ĐT.159, Ngã ba Sừ Mần Khang Tả Văn Chư, thuộc địa phận xã Tả Văn Chư	Bản Phố - Tả Văn Chư	
15	Đường Na Hối - Nậm Mòn	ĐH.31	1,40	Đầu nối với Km9+00/QL.4E, xã Na Hối	Ngã ba đầu nối với đường ĐT.153 đoạn Cốc Ly - Nậm Mòn (gần cổng chào xã Nậm Mòn) thuộc địa phận xã Nậm Mòn	Km 9/QL.4E đi UBND xã Nậm Mòn	



TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
16	Đường Quán Hóa - Lù Sui Tùng	ĐH.32	10,80	Đường gần bãi rác lũng phình thuộc địa phận thôn Tà Chải xã Lũng Phình	Đầu nối với ĐT.159 (Bắc Hà - Tà Cù Tỷ), địa phận thôn Bản Già xã Tà Cù Tỷ	QL.4 - Quán Hóa - Lù Sui Tùng Bản Già	
17	Đường Minh Hà - Xuân Quang	ĐH.33	4,84	Đầu nối với Km5+500/ĐT.160 thuộc địa phận xã Cốc Lầu	Đầu nối với Km156+800/QL.70 thuộc địa phận xã Xuân Quang huyện Bảo Thắng	ĐT.160 Minh Hà - Xuân Quang QL.70	
18	Đường Làng Mới - Nậm Hán	ĐH.34	18,00	Thôn Làng Mới, xã Bản Phố	Thôn Nậm Hán, xã Cốc Ly	Làng Mới - Phéc Bùng - Nậm Hán xã Cốc Ly	
19	Đường Ngải Phóng Chồ - Lù Sui Tùng	ĐH.35	25,00	Thôn Ngải Phóng Chồ, xã Thái Giàng Phố	Đầu nối với đường QL4- Quán Hóa - Lù Sui Tùng Bản Già đoạn qua địa phận thôn Lù Sui Tùng, xã Tà Cù Tỷ	Ngải Phóng Chồ - Di Thành - Sư Chư Ván - Ngải Thầu - Sín Chải - Lù Sui Tùng (BG) - Km2/ĐH.32	
20	Đường Cốc Đào - Bảo Cương	ĐH.36	10,90	Ngã ba Cốc Đào thuộc địa phận xã Nậm Đét	Ngã ba nhà ông Kiên Hà thuộc địa phận xã Bảo Nhai	Cốc Đào (ĐH.19) - Bản Lũng - Nậm Giàng - Bảo Cương QL.4E	
21	Đường Lầu Thí Ngải - Bản Phố	ĐH.37	2,32	Phân hiệu Mầm non Pờ Chồ 3 thuộc địa phận xã Lũng Phình	Ngã ba Na Kim - Quán Dín Ngải thuộc địa phận xã Lũng Phình	Đường Du lịch Lầu Thí Ngải - Bản Phố	
22	Đường Hoàng Thu Phố - Tà Thồ	ĐH.38	12,00	Ngã ba đầu nối với ĐT.159 Bắc Hà - HTP địa phận thôn chồ chải, xã Hoàng Thu Phố	Thôn Tà Thồ 1, xã Hoàng Thu Phố	Hoàng Thu Phố - Tà Thồ	
23	Đường Trung Đô - Nậm Mòn	ĐH.39	6,50	Trung tâm học tập cộng đồng xã Nậm Mòn thuộc địa phận xã Nậm Mòn	Đền Trung Đô thuộc địa phận xã Bảo Nhai	ĐT.153 - Trung Đô - UBND xã Nậm Mòn	
24	Đường San Sả Hồ - Nậm Bó	ĐH.40	11,70	Đầu nối với ĐT.153 BH- Bản Liên thuộc địa phận xã Thái Giàng Phố	Đầu nối với đường Nậm Trĩ - Nậm Đét thuộc địa phận thôn Nậm Bó xã Nậm Đét	San Sả Hồ - Nậm Cài - Nậm Bó	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
III	Huyện Mường Khương		202,30				
1	Đường Na Mạ - Na Nổi	ĐH.41	34,42	Km157+880/QL.4D (thôn Na Mạ, xã Bản Lầu)	Thôn Na Nổi, xã Bản Sen	Na Mạ - Na Lốc - Na Nhung - Na Nổi	
2	Đường Ma Cai Thành - Sà San	ĐH.42	16,90	ĐH.45 (thôn Ma Cai Thành, xã La Pan Tẩn)	Thôn Sà San, xã La Pan Tẩn	Ma Cai Thành - Mỏ đá Lương Hà - Sà San	
3	Đường Sấn Pản - Chợ Chậu	ĐH.43	22,72	ĐT.154, (Mốc 117) thôn Sấn Pản, xã Nậm Cháy	QL.4D, thôn Chợ Chậu, xã Lũng Vai	ĐT.154 - Cốc Lầy - Chợ Chậu	
4	Đường Lũng Vai - Tào Giàng	ĐH.44	7,84	QL.4D, Chợ Lũng Vai (thôn Trung Tâm, xã Lũng Vai)	ĐH.45 (thôn Tào Giàng, xã Lũng Vai)	QL.4D, Lũng Vai - Bản Sen - Tào Giàng	
5	Đường Pa Cheo Phìn - Bãi Bằng	ĐH.45	29,04	ĐT.154 (thôn Pa Cheo Phìn B, xã Cao Sơn)	ĐT.154 (thôn Bãi Bằng, xã La Pan Tẩn)	Pa Cheo Phìn B - Tào Giàng - Bãi bằng	
6	Đường Sín Chải - Lũng Pâu	ĐH.46	22,35	Km176+20/QL.4D (thôn Sín Chải, xã Thanh Bình)	ĐH.50 (thôn Lũng Pâu, xã Tung Chung Phố)	QL.4D, Thanh Bình - Lũng Khẩu Nhín - Tung Chung Phố	
7	Đường Gia Khâu - Sảng Lùng Phìn	ĐH.47	16,00	ĐT.154 (thôn Gia Khâu A, xã Nậm Cháy)	ĐT.154 (thôn Sảng Lùng Phìn, xã Nậm Cháy)	Nậm Cháy - Thanh Bình	
8	Đường Na Bủ - Lao Chải	ĐH.48	12,30	QL.4, trường Nội trú (TDP Na Bủ - Hàm Rồng, thị trấn Mường Khương)	Cửa Khẩu Mường Khương (thôn Lao Chải, thị trấn Mường Khương)	QL.4, TT Mường Khương - Cửa Khẩu Mường Khương	
9	Đường Lũng Pâu - Lò Suối Tùng	ĐH.49	5,55	Thôn Lũng Pâu, xã tung Chung Phố	Thôn Lò Suối Tùng, xã Pha Long	Tung Chung Phố - Pha Long	
10	Đường Páo Tùng - Na Măng	ĐH.50	29,90	QL.4, thôn Páo Tùng xã Tung Chung Phố	QL.4 (thôn Na Măng, xã tá Gia Khâu)	Tung Chung Phố - Tá Gia Khâu	
11	Đường Pha Long - Lò Cồ Chín	ĐH.51	5,29	QL.4 (thôn Pha Long 1, xã Pha Long)	Cửa khẩu Lò Cồ Chín, xã Pha Long	QL.4, xã Pha Long- Cửa khẩu Lò Cồ Chín	

lcb

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
IV	Huyện Bảo Yên		76,61				
1	Đường Cầu Lủ - Phúc Khánh	ĐH.52	15,00	Km114+450/QL.70, thôn Tổng Vương, xã Phúc Khánh	Km109+200/QL.70, thôn Đồng Mòng 2, xã Phúc Khánh	QL.70 (Km114+450m) - Phúc Khánh - QL.70 (Km109+200m)	
2	Đường Phúc Khánh - Lục Yên	ĐH.53	6,00	Giao đường ĐH.52, Bản Trĩ Ngoài xã Phúc Khánh	Thôn Trĩ Trong, xã Phúc Khánh (Giáp ranh xã Khánh Hòa, Lục Yên)	Trường học (Phúc Khánh) - Khánh Hòa (Lục Yên)	
3	Đường Thượng Hà - Minh Tân	ĐH.54	2,60	Km134+800/QL.70 bản 3 Vải Siêu	Giao đường ĐH.55 bản Minh Hải, xã Minh Tân	QL.70 Thượng Hà - Minh Tân	
4	Đường Minh Tân - Kim Sơn	ĐH.55	24,30	Km130+015/QL.70 bản Bon 4 xã Minh Tân	Km 48+150/ĐT.161, bản 2 Tân Văn, xã Kim Sơn	QL.70 Minh Tân - ĐT.161 Kim Sơn	
5	Đường Tân Dương - Thượng Hà	ĐH.56	9,10	Km57+480/QL.279 bản Khuổi Ca, xã Tân Dương	Km134+800/QL.70 bản 3 Vải Siêu, xã Thượng Hà	QL.279 Tân Dương - QL.70 Thượng Hà	
6	Đường Điện Quan - Thượng Hà	ĐH.57	6,60	Km146+471/QL.70 bản 3, xã Điện Quan	Bản 1 Mai Đào, xã Thượng Hà	QL.70 Điện Quan - Thượng Hà	
7	Đường Yên Sơn - Thượng Hà	ĐH.58	0,81	Km69+400/QL.279, bản Chom, xã Yên Sơn	Km127+870/QL.70 bản 9 Vải Siêu xã Thượng Hà	QL.279 - Bản Chom Yên Sơn - QL.70	
8	Đường Phố Ràng - Phúc Khánh	ĐH.59	12,20	Km119+600/QL.70 TDP 9 thị trấn Phố Ràng	Giao đường UBND xã Long Phúc cũ đi xã Phúc Khánh (thôn Nà Phát xã Phúc Khánh)	QL.70 xã Lương Sơn - Phúc Khánh	
V	Huyện Văn Bàn		25,70				
1	Đường Khánh Yên Hạ - Liêm Phú	ĐH.60	7,50	Km22+550/ĐT.151B, xã Khánh Yên Hạ	Xã Liêm Phú	Khánh Yên Hạ - Liêm Phú	
2	Đường Chiềng Ken - Liêm Phú	ĐH.61	4,00	Km23+950/ĐT.151B, xã Chiềng Ken	Xã Liêm Phú	Chiềng Ken - Liêm Phú	
3	Đường Dương Quý - Dản Thàng	ĐH.62	7,20	Km0+600/ĐT.152B, xã Dương Quý	UBND xã Dản Thàng	Dương Quý - Dản Thàng	
4	Đường Minh Lương - Nậm Xây	ĐH.63	4,50	Km137+630/QL.279, xã Minh Lương	Xã Nậm Xây	Minh Lương - Nậm Xây	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
5	Đường Võ Lao - Nậm Mả	ĐH.64	2,50	Km21+600/ĐT.151, xã Võ Lao	UBND xã Nậm Mả	Võ Lao – Nậm Mả	
VI	Huyện Bảo Thắng		82,46				
1	Đường Làng Bông - Cầu Nhò	ĐH.65	12,00	Km5/QL.4E, thôn Làng Bông, xã Xuân Quang	Ngã ba Ga cầu Nhò, thôn Cầu Nhò, xã Trì Quang	QL.4E - Trì Quang (đoạn 3,5km xã Trì Quang đến thôn Liên Hợp xã Trì Quang)	
2	Đường Bản Phiệt - Làng Chung	ĐH.66	6,50	Km190/QL.70	Xã Làng Chung, ĐT.157	Bản Phiệt - Làng Chung	
3	Đường Thái Niên - Gia Phú	ĐH.67	9,30	Ngã ba thôn Hải Liên	Ngã ba thôn Lướt	Thái Niên - Gia Phú	
4	Đường Làng Ēn - Nhò Trong	ĐH.68	2,40	QL.4E, xã Trì Quang	Giáp xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên	Làng Ēn - Nhò Trong	
5	Đường Tả Thàng - Suối Thầu	ĐH.69	19,60	QL.4E, xã Gia Phú	Suối Thầu, Sa Pa	- QL.4E - ĐT.152: 6,1Km; - ĐT.152 - Suối Thầu: 13,4Km.	
6	Đường Phong Niên - Thái Niên	ĐH.70	6,10	Km31+00/QL.70 thôn Tân Phong, xã Phong Niên	Thôn Làng Có 2, xã Phong Niên	Phong Niên - Thái Niên	
7	Đường Soi Trát - Soi Cờ	ĐH.71	5,50	Ngã ba cầu sắt chợ Bến Đền, Gia Phú	thôn Soi Cờ, xã Gia Phú	Quốc Lộ 4E - khu di tích Soi Cờ Gia Phú	
8	Đường Xuân Quang - Vạn Hòa	ĐH.72	5,06	Đầu ngầm tràn ĐT.157	Đường Vạn Hòa, xã Kim Sơn, ĐT.161	Xuân Quang - Đồng Ân	
9	Đường Bản Cầm - Bản Sen	ĐH.73	5,00	Đường vào mỏ đá Lương Hà	Giáp đất Bản Sen	Bản Cầm - Bản Sen	
10	Đường Ải Đông - Xín Thèn	ĐH.74	11,00	QL.70	Thôn Xín Thèn	Ải Đông - Xín Thèn	
VII	Thành phố Lào Cai		90,75				
1	Đường Làng Thàng - Cầu Sập	ĐH.75	7,70	QL.4D	Đường ĐT.156B	Làng Thàng - Cầu Sập	
2	Đường Điện Biên - Đồng Tuyển	ĐH.76	1,20	Đường Điện Biên	UBND xã	Đường vào UBND xã Đồng Tuyển	
3	Đường Đá Đỉnh - Pèng	ĐH.77	16,85	Đường Liên xã, thôn Đá Đỉnh	Ngã 3 đường Cuồng - Phìn Hồ, thôn Pèng	Đá Đỉnh - Pèng	
4	Đường Phìn Hồ - Phìn Hồ Thầu	ĐH.78	3,40	Ngã 3 đường Cuồng - Phìn Hồ, thôn Pèng	Cầu treo thôn Phìn Hồ Thầu	Phìn Hồ - Phìn Hồ Thầu	

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
5	Đường Phan Lân - Lấp máy	ĐH.79	1,70	Ngã 3 Phan Lân	Ngã 3 Lấp Máy	Phan Lân - Lấp máy	
6	Đường Phìn Hồ - Ú Sĩ Sung	ĐH.80	4,30	Ngã 3 đường Phìn Hồ	Điểm trường Ú Sĩ Sung	Phìn Hồ - Ú Sĩ Sung	
7	Đường làng Cuổng - Phìn Hồ	ĐH.81	8,40	Ngã 3 thôn Cuổng	Ngã 3 thôn Pèng	làng Cuổng - Phìn Hồ	
8	Đường Cam Đường-Hợp Thành	ĐH.82	5,80	UBND xã Cam Đường	UBND xã Hợp Thành	Cam Đường-Hợp Thành	
9	Đường Lấp Máy - Ngã 3 Bến đá	ĐH.83	2,50	Ngã 3 Bến Đá	Ngã 3 Lấp Máy	Lấp Máy - Ngã 3 Bến Đá	
10	Đường Cốc San - Quang Kim	ĐH.84	4,00	QL.4D	Giáp địa phận xã Quang Kim	Cốc San - Quang Kim	
11	Đường Suối Đôi - Đồng Hồ	ĐH.85	2,50	Đường Trần Phú	Ngã 3 Khai thác 2	Suối Đôi - Đồng Hồ	
12	Đường Hoà Lạc - Tiến Cường	ĐH.86	8,50	Đầu cầu Gia Phú, xã Thống Nhất	Trần Hưng Đạo	Hoà Lạc - Tiến Cường	
13	Đường Mường Bát - Hợp Thành	ĐH.87	8,00	Ngã 3 Thôn Mường Bát	Đất xã Hợp Thành	Mường Bát - Hợp Thành	
14	Đường Hợp Thành - Bắc Cường	ĐH.88	15,90	UBND xã Hợp Thành	Đăng Kiểm xe cơ giới, phường Bắc Cường	Hợp Thành - Tả Phời - Bắc Cường	
VIII	Huyện Bát Xát		107,10				
1	Đường Tông Sánh - Séo Tông Sánh	ĐH.89	7,00	Km124+900/QL.4D	Séo Tông Sánh	Đường vào xã Tông Sánh	
2	Đường Quang Kim - Cốc San	ĐH.90	7,20	Xã Quang Kim, QL.4E	Xã Cốc San	Quang Kim - Cốc San	
3	Đường Quang Kim - Phìn Ngan	ĐH.91	14,00	Xã Quang Kim, QL.4E	Xã Phìn Ngan	Quang Kim - Phìn Ngan	
4	Đường Bản Xèo - Pa Cheo	ĐH.92	9,00	ĐT.155	Tả Pa Cheo, xã Pa Cheo	Đường vào xã Pa Cheo	
5	Đường Mường Hum - Dền Sáng	ĐH.93	12,00	Xã Mường Hum	Xã Dền Sáng	Mường Hum - Dền Thàng - Dền Sáng	
6	Đường Mường Hum - Nậm Pung	ĐH.94	6,20	Xã Mường Hum	Xã Nậm Pung	Mường Hum - Nậm Pung	

lưu

TT	Tên đường	Số hiệu	Chiều dài (Km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Hướng tuyến	Ghi chú
7	Đường Mường Hum - Trung Lèng Hồ	ĐH.95	4,00	Xã Mường Hum	Xã Trung Lèng Hồ	Mường Hum - Trung Lèng Hồ	
8	Đường A Mú Sung - A Lù	ĐH.96	30,00	Xã A Mú Sung	Xã A Lù	Đường tuần tra biên giới	
9	Đường Cửa Suối - Nậm Cáng	ĐH.97	10,70	QL.4E, thôn Cửa Suối, xã Nậm Chạc	Thôn Nậm Cáng xã Nậm Chạc	Đường vào xã Nậm Chạc	
10	Đường Ngải Trồ - Sáo Phìn Chư	ĐH.98	4,00	ĐT 156, thôn Ngải Trồ, xã A Lù	ĐT 156, thôn Sáo Phìn Chư, xã A Lù	ĐT.158 cũ đoạn Km64 - Km68 (Xã A Lù)	
11	Đường Bản Vược - Mỏ Đồng	ĐH.99	3,00	Cầu biên giới, xã Bản Vược	Chân dốc Mỏ Đồng, xã Bản Vược	ĐT.156 cũ, Km12+00 - Km15+00	
IX	Thị xã Sa Pa		63,00				
1	Đường Sa Pa - Ngũ Chi Sơn	ĐH.100	14,30	Km109+300/QL.4D, phường Hàm Rồng	ĐT.155, TT thôn Can Hồ A, xã Ngũ Chi Sơn	QL4D - Tả Phìn - Ngũ Chi Sơn	
2	Đường Sa Pa - Ô Quý Hồ	ĐH.101	9,50	Nút giao Violet - Phan Si Păng	Km95/QL.4D, TT phường Ô Quý Hồ	Sa Pa - Hoàng Liên - Ô Quý Hồ	
3	Đường Cầu Mây - Lao Chải	ĐH.102	1,20	Km4+300/ĐT.152, tổ dân phố số 1, phường Cầu Mây	Cầu treo Lao Chải	Đường vào phường Cầu Mây	
4	Đường Tả Van Dáy - Tả Van	ĐH.103	1,50	Km4+800/ĐT.152, thôn Tả Van Dáy 1, xã Tả Van	TT xã Tả Van	Đường vào xã Tả Van	
5	Đường Vạn Dền Sừ - Mường Hoa	ĐH.104	1,40	Km9+800/ĐT.152, thôn Vạn Dền Sừ 1, xã Mường Hoa	TT xã Mường Hoa	Đường vào xã Mường Hoa	
6	Đường Sừ Pán - Thanh Bình	ĐH.105	13,00	Km15+00 ĐT.152 (Ngã ba Bản Dền)	TT xã Thanh Bình	Đường vào xã Thanh Bình	
7	Đường Bản Dền - Bản Hồ	ĐH.106	1,40	Km22+500/ĐT.152, thôn Bản Dền, xã Bản Hồ	TT xã Bản Hồ	Đường vào xã Bản Hồ	
8	Đường Thanh Phú - Suối Thầu	ĐH.107	19,20	Chợ Mường Bo	RG Bảo Thắng	Đường đi RG Bảo Thắng (Chợ Mường Bo - RG Bảo Thắng)	
9	Đường Mường Bo - Thanh Phú	ĐH.108	1,50	TT xã Mường Bo	Chợ Thanh Phú	Đường TT cụm xã Mường Bo	
Tổng chiều dài các tuyến			1.015,61				